

Ngày 18 tháng 9 năm 1997

Công ước về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất, trao đổi mìn sát thương và việc phá huỷ mìn

Lời tựa

Các quốc gia thành viên,

Kiên quyết xoá bỏ tận gốc sự đau khổ và thương vong do mìn sát thương gây ra, giết hại và làm tàn phế hàng trăm người mỗi tuần, chủ yếu là dân twờng vô tội không có khả năng phòng vệ và đặc biệt là trẻ em, ngăn cản sự phát triển và tái thiết kinh tế, cản trở người tị nạn và người mất nhà cửa hồi hương, cùng nhiều hậu quả nghiêm trọng nhiều năm sau khi chúng được cài đặt,

Tin tưởng rằng chúng ta cần phải làm hết sức mình một cách hiệu quả và hợp tác nhằm đối mặt với cuộc chiến tháo dỡ mìn sát thương đã cài đặt trên toàn thế giới và đảm bảo rằng chúng bị phá huỷ,

Mong muốn làm hết sức mình để trợ giúp cho công tác chăm sóc và phục hồi, bao gồm cả việc tái hoà nhập kinh tế và xã hội cho các nạn nhân của mìn sát thương,

Nhân thấy rằng một lệnh cấm tổng thể mìn sát thương là một biện pháp quan trọng nhằm xây dựng sự tự tin,

Hoan nghênh việc thông qua Nghị định thư về việc cấm hoặc hạn chế sử dụng mìn sát thương, bẫy mìn và các thiết bị khác như đã sửa đổi ngày 03/05/1996, phụ lục kèm với hiệp định về việc cấm sử dụng một số vũ khí thông thường có tính sát thương hoặc mang lại hậu quả khôn lường, và lời kêu gọi tất cả các quốc gia thành viên phê chuẩn nghị định thư này.

Hoan nghênh Nghị quyết 51/45 S ngày 10 tháng 12 năm 1996 của Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc kêu gọi toàn thể các quốc gia tích cực theo đuổi một thoả thuận quốc tế hợp pháp và hiệu quả về việc cấm sử dụng, dự trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương,

Hoan nghênh các nỗ lực đã thực hiện song phương cũng như đa phương nhằm cấm hoặc hạn chế việc sử dụng, dự trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương,

Nhấn mạnh vai trò của lương tri nhân loại trong việc xúc tiến những nguyên tắc nhân đạo thông qua lời kêu gọi cho một lệnh cấm tổng thể về mìn sát thương và nhận thức được những nỗ lực mà Hội chữ thập đỏ quốc tế và Phong trào Trăng lưỡi liềm đỏ, Chiến Dịch Quốc tế Chống mìn sát thương và nhiều tổ chức phi chính phủ khác trên thế giới đã xúc tiến trên tinh thần này,

Nhắc lại Tuyên bố Ottawa ngày 05/10/96 và Tuyên bố Bruxen ngày 27/06/97 kêu gọi cộng đồng thế giới đàm phán về một thoả thuận quốc tế hợp pháp về việc cấm sử dụng, dự trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương,

Nhấn mạnh sự mong mỏi thu hút sự nhất trí của các quốc gia thành viên đối với Công Ước này và kiên quyết hướng tới sự khuyến khích quá trình phổ biến rộng rãi trên toàn cầu tại tất cả các diễn

đàn thích hợp trong đó có Liên Hợp Quốc, Hội nghị về Giải trừ quân bị, các tổ chức khu vực, các nhóm, các hội nghị đánh giá Hiệp định cấm sử dụng một số vũ khí thông thường có tính sát thương hoặc mang lại hậu quả khôn lường,

Dựa trên chính những nguyên tắc của Luật nhân đạo quốc tế, quyền lựa chọn phương pháp hoặc phương tiện chiến tranh của các bên tham gia trong xung đột vũ trang là có giới hạn, dựa trên nguyên tắc cấm sử dụng các loại vũ khí, tên lửa và vật liệu cũng như phương pháp chiến tranh mang tính chất huỷ diệt hay mang lại nỗi đau không cần thiết trong các cuộc xung đột vũ trang và trên nguyên tắc xác lập sự phân biệt giữa dân thường và những người tham chiến,

Thống nhất như sau:

Điều 1 **Nghĩa Vụ Chung**

1. Các quốc gia thành viên, trong bất kỳ trường hợp nào, cam kết **không**:
 - a) sử dụng mìn sát thương;
 - b) phát triển, sản xuất, thu thập, dự trữ, sở hữu hoặc vận chuyển trực tiếp hay gián tiếp mìn sát thương;
 - c) trợ giúp, khuyến khích hay xúi giục người khác dưới bất kỳ hình thức nào tham gia vào các hoạt động mà quốc gia thành viên bị cấm theo Hiệp định này.
2. Mỗi quốc gia thành viên cam kết phá huỷ hay đảm bảo sẽ huỷ bỏ các loại mìn sát thương theo đúng các điều khoản trong Hiệp định này.

Điều 2 **Định Nghĩa**

1. “Mìn sát thương” là loại mìn được thiết kế để phát nổ khi có sự xuất hiện, đến gần hoặc tiếp xúc của một người nào đó và sẽ gây tàn phế, thương tích hoặc tử vong cho một hay nhiều người. Các loại mìn được thiết kế phát nổ khi có sự xuất hiện, đến gần hoặc tiếp xúc của phương tiện vận chuyển mà không phải là con người, và được trang bị chốt an toàn không bị coi là mìn sát thương.
2. “Mìn” là loại vũ khí được thiết kế để đặt dưới, trên hoặc gần bề mặt đất hay bề mặt khác và sẽ phát nổ khi có sự xuất hiện, đến gần hay tiếp xúc của người hay phương tiện vận chuyển.
3. “Chốt an toàn” là thiết bị nhằm bảo vệ trái mìn và là một phần nối kết, gắn liền hoặc đặt bên đối trái mìn, hoạt động khi có lực chạm vào hay cố ý can thiệp vào trái mìn.
4. “Vận chuyển”, ngoài ý nghĩa bình thường là việc vận chuyển mìn sát thương từ lãnh thổ quốc gia này sang quốc gia khác, kể cả việc trao đổi quyền sở hữu hay kiểm soát mìn, nhưng không bao gồm việc trao đổi lãnh thổ có cài đặt mìn sát thương.
5. “Khu vực có mìn” là khu vực nguy hiểm do có mìn hoặc bị nghi ngờ là có mìn.

Điều 3

Các Ngoại Lệ

1. Ngoài những trách nhiệm chung ghi trong Điều 1, các quốc gia thành viên vẫn được phép lưu trữ hay vận chuyển một số mìn sát thương cho mục đích phát triển và huấn luyện kỹ thuật dò, rà phá và huỷ mìn. Tuy nhiên số lượng mìn không được vượt quá số lượng tối thiểu cần thiết cho mục đích này.
2. Được phép vận chuyển mìn để phá huỷ.

Điều 4

Huỷ Mìn Sát Thương Dự Trữ

Ngoài những trường hợp đã nêu ở Điều 3, các quốc gia thành viên cam kết phá huỷ hay đảm bảo huỷ bỏ toàn bộ số mìn sát thương sở hữu càng sớm càng tốt, nhưng không quá 4 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực ở quốc gia thành viên đó.

Điều 5

Huỷ Mìn Sát Thương Trong Khu Vực Có Mìn

1. Các quốc gia thành viên phải cam kết huỷ bỏ hoặc đảm bảo huỷ bỏ tất cả mìn sát thương trong khu vực có mìn mà mình đang kiểm soát càng sớm càng tốt nhưng không quá 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực ở quốc gia thành viên đó.
2. Các quốc gia thành viên cần hết sức nỗ lực để xác định những khu vực có mìn hoặc nghi là có mìn trong tầm kiểm soát của mình và đảm bảo rằng các điểm này được kiểm soát được đánh dấu tróc, giám sát và bảo vệ bằng hàng rào hay các phương tiện khác để bảo vệ dân thường cho tới khi mìn sát thương ở khu vực đó được phá huỷ hoàn toàn. Việc đánh dấu phải tuân theo chuẩn mẫu đa ra trong Nghị định thư về cấm sử dụng một số vũ khí thông thường có tính sát thương hoặc mang lại hậu quả khôn lường.
3. Nếu quốc gia thành viên nào thấy không có khả năng phá huỷ toàn bộ mìn sát thương nói trong điểm 1 trong thời gian đã nêu thì có thể đề nghị trong Hội nghị các quốc gia thành viên hoặc Hội nghị đánh giá để ra thời hạn đó lên thêm nhiều nhất là 10 năm.
4. Mỗi đề nghị cần có:
 - a) Thời hạn xin gia hạn
 - b) Giải thích chi tiết lý do xin thêm gia hạn, bao gồm:
 - (i) Công tác chuẩn bị và tình trạng hiện thời của các chương trình rà phá mìn quốc gia;
 - (ii) Các phương tiện tài chính và kỹ thuật sẵn có của quốc gia thành viên cho việc phá huỷ toàn bộ mìn sát thương; và
 - (iii) Hoàn cảnh cản trở khả năng phá huỷ toàn bộ mìn sát thương trong các khu vực có mìn.

- c) Ý nghĩa nhân đạo, xã hội, kinh tế và môi trường liên quan đến việc xin gia hạn; và
 - d) Các thông tin khác liên quan tới việc xin gia hạn.
5. Hội nghị các quốc gia thành viên hoặc hội nghị đánh giá sẽ xem xét các yếu tố nêu trong điểm 4, sẽ đánh giá yêu cầu và ra quyết định dựa trên biểu quyết đa số các quốc gia thành viên có mặt.
 6. Thời hạn này có thể tiếp tục được gia hạn thêm bằng một đề nghị mới theo các điểm 3,4,5 trong Điều khoản này. Để xin gia hạn thêm, các quốc gia thành viên cần phải bổ sung những thông tin liên quan tới những việc đã tiến hành trong lần gia hạn trước theo đúng Điều khoản này.

Điều 6

Hợp Tác và Hỗ Trợ Quốc Tế

1. Nhằm hoàn thành các trách nhiệm nêu trong Công ước này, các quốc gia thành viên có quyền tìm kiếm và nhận trợ giúp từ các các quốc gia thành viên khác trong khả năng có thể.
2. Các quốc gia thành viên cam kết tạo điều kiện thuận lợi và có quyền tham gia trao đổi tối đa thiết bị, nguyên vật liệu và thông tin khoa học kỹ thuật liên quan tới việc thực hiện Công ước này. Vì lý do nhân đạo, các quốc gia thành viên không được áp đặt những điều ngăn cấm không thích hợp đối với điều khoản thiết bị rò rỉ và thông tin kỹ thuật liên quan.
3. Mỗi quốc gia thành viên có khả năng thực hiện những trợ giúp trên sẽ hỗ trợ về chăm sóc và phục hồi chức năng, tái hoà nhập kinh tế xã hội và cho các chương trình nâng cao nhận thức cho các nạn nhân. Các trợ giúp đó có thể được cung cấp thông qua hệ thống Liên Hợp Quốc, các cơ quan, tổ chức quốc tế và khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ và Hội Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế và Liên minh quốc tế và các tổ chức phi chính phủ hoặc trên cơ sở hợp tác song phương.
4. Mỗi quốc gia thành viên có khả năng hỗ trợ sẽ trợ giúp việc rà phá mìn và các hoạt động liên quan. Các trợ giúp đó có thể được cung cấp thông qua hệ thống Liên Hợp Quốc, các cơ quan, tổ chức quốc tế và khu vực, các tổ chức phi chính phủ hay trên cơ sở hợp tác song phương hoặc đóng góp vào Quỹ Tình nguyện Liên Hợp Quốc Trợ giúp cho việc rà phá mìn hay các quỹ khác phục vụ cho việc rà phá mìn.
5. Mỗi quốc gia thành viên trong khả năng cho phép sẽ hỗ trợ việc phá huỷ mìn sát thương dự trữ.
6. Các quốc gia thành viên cam kết cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu về rà phá mìn do Liên Hợp Quốc thiết lập, đặc biệt là các thông tin liên quan tới các phương tiện và công nghệ rà phá mìn, cùng với danh mục các chuyên gia, các cơ quan chuyên rà phá hoặc và các trụ sở liên lạc quốc gia đối với vấn đề rà phá mìn.

7. Các quốc gia thành viên có thể đề nghị Liên Hợp Quốc, các tổ chức khu vực, các quốc gia thành viên khác hay các các tổ chức liên và phi chính phủ trợ giúp cho các cơ quan chức năng của mình soạn thảo một chương trình quốc gia về rà phá mìn, bao gồm:
 - a. Mức độ và phạm vi của vấn đề mìn sát thương;
 - b. Các nguồn lực tài chính, kỹ thuật và nhân lực cần thiết cho việc thực hiện chương trình;
 - c. Số năm ước tính cần thiết để phá hủy toàn bộ mìn sát thương trong khu vực có mìn thuộc phạm vi kiểm soát của quốc gia thành viên đó;
 - d. Các hoạt động nâng cao nhận thức về mìn nhằm giảm thương vong do mìn gây ra;
 - e. Trợ giúp nạn nhân;
 - f. Quan hệ giữa Chính phủ quốc gia thành viên chủ nhà với quốc gia thành viên và các cơ quan chính phủ, liên chính phủ, phi chính phủ cùng thực hiện chương trình.

8. Các quốc gia thành viên cho và nhận trợ giúp theo các điểm trong Điều khoản này phải hợp tác với quan điểm đảm bảo việc thực hiện đầy đủ và nhanh chóng các chương trình trợ giúp đã được nhất trí.

Điều 7

Các Biện Pháp Minh Bạch

1. Các quốc gia thành viên phải báo cáo cho Tổng th ký Liên Hợp Quốc càng sớm càng tốt, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không quá 180 ngày kể từ khi Công ước này có hiệu lực tại quốc gia thành viên đó về các vấn đề sau:
 - a. Các biện pháp thực hiện quốc gia thành viên nêu trong Điều 9;
 - b. Thông tin về chủng loại, số lượng, nếu có thể số lô của số lượng mìn sát thương quốc gia đang sở hữu hay đang nắm quyền kiểm soát.
 - c. Trong các trường hợp có thể, thông tin về địa điểm có mìn hoặc nghi là có mìn sát thương nằm trong khu vực kiểm soát của quốc gia thành viên đó với các thông tin cụ thể liên quan đến chủng loại, số lượng mỗi loại mìn trong từng khu vực mìn và thời gian chúng được cài đặt.
 - d. Chủng loại, số lượng và nếu có thể cả số lượng mìn sát thương đang sở hữu hoặc trao đổi phục vụ cho việc phát triển và đào tạo kỹ thuật rà phá mìn, hay vận chuyển để phá hủy cũng nh các cơ quan được phép sở hữu và trao đổi mìn sát thương theo đúng Điều 3;
 - e. Hiện trạng của các chương trình chuyển đổi và hủy các phương tiện sản xuất mìn sát thương;
 - f. Hiện trạng của các chương trình phá hủy mìn sát thương theo Điều 4 và 5, bao gồm chi tiết về phương pháp sẽ sử dụng cho việc phá hủy, địa điểm của bãi hủy cũng nh các biện pháp an toàn và chuẩn mực môi trường cần xem xét;
 - g. Chủng loại và số lượng mìn sát thương được phá hủy sau khi Hiệp định này có hiệu lực bao gồm số lượng của từng chủng loại được phá hủy theo Điều 4 và Điều 5, và nếu có thể cả số lượng của từng loại mìn phá hủy theo Điều 4;
 - h. Các đặc điểm kỹ thuật của từng loại mìn đã sản xuất mà quốc gia thành viên đó đang sở hữu; những thông tin này có thể tạo thuận lợi cho công tác nhận biết và rà phá mìn sát

thương hoặc ít nhất cũng đã ra những thông tin về kích thước, môi nổ, thành phần chất nổ, thành phần kim loại, ảnh màu hoặc các thông tin khác có thể tạo thuận lợi cho việc rà phá mìn.

2. Những thông tin đã ra theo Điều khoản này phải được các quốc gia thành viên cập nhật hàng năm theo niên lịch và báo cáo lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc trước ngày 30 tháng T hàng năm.
3. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc phải chuyển tất cả các báo cáo này tới tất cả các quốc gia thành viên.

Điều 8

Facilitation and clarification of compliance

1. Các quốc gia thành viên đồng ý tư vấn và hợp tác với nhau trong việc thực hiện các điều khoản nêu trong Hiệp định này, cùng nhau làm việc với tinh thần hợp tác nhằm thúc đẩy sự thống nhất giữa các quốc gia thành viên trong việc thực hiện trách nhiệm của mình theo Hiệp định này.
2. Nếu một hay nhiều quốc gia thành viên muốn làm sáng tỏ hay tìm kiếm giải đáp từ các quốc gia thành viên khác cho các vấn đề liên quan tới thoả thuận trong các điều khoản của Hiệp định này có thể gửi qua Tổng thư ký Liên Hợp Quốc một bản đề nghị làm sáng tỏ về vấn đề đó. Đề nghị này phải đi kèm với các thông tin chính xác. Các quốc gia thành viên cần kiểm chế khi các đề nghị chưa được giải đáp. Một quốc gia thành viên nhận được đề nghị làm sáng tỏ sẽ cung cấp toàn bộ thông tin để giúp làm rõ vấn đề tới Tổng Thư Ký Liên Hợp Quốc trong vòng 28 ngày.
3. Nếu các quốc gia thành viên đề nghị giải đáp không nhận được trả lời thông qua Tổng thư ký Liên Hợp Quốc trong phạm vi thời gian nói trên hoặc cho rằng yêu cầu làm sáng tỏ không thoả mãn có thể đã vấn đề đó lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc trong Hội nghị các quốc gia thành viên tiếp theo. Tổng Thư ký LHQ sẽ đã vấn đề này, cùng với toàn bộ thông tin chính xác liên quan tới Đề nghị làm sáng tỏ tới tất cả các quốc gia thành viên. Những thông tin này sẽ được đã lên quốc gia thành viên được đề nghị và quốc gia thành viên này sẽ có quyền trả lời.
4. Trong khi chờ đợi triệu tập Hội nghị các quốc gia thành viên thì các quốc gia thành viên liên quan có thể đề nghị Tổng thư ký LHQ tạo điều kiện cho việc giải đáp.
5. Quốc gia thành viên có yêu cầu có thể đề nghị qua Tổng Thư ký LHQ triệu tập một Phiên họp đặc biệt các quốc gia thành viên để xem xét vấn đề. Tổng thư ký LHQ sẽ căn cứ vào đề xuất đó và các thông tin nhận được từ phía các quốc gia thành viên có quan tâm, yêu cầu các quốc gia thành viên cho biết họ có muốn có một cuộc họp đặc biệt các quốc gia thành viên để xem xét vấn đề này. Trong trường hợp 14 ngày sau khi thông báo mà có ít nhất một phần ba số quốc gia thành viên mong muốn một cuộc họp như vậy, Tổng Thư Ký LHQ sẽ triệu tập

cuộc họp đặc biệt này trong vòng 14 ngày. Số đại biểu tham dự sẽ bao gồm đa số các quốc gia thành viên.

6. Hội nghị các quốc gia thành viên hay có thể là Phiên họp đặc biệt trước tiên phải xác định việc có đa vấn đề xa hơn, xem xét toàn bộ các thông tin mà các quốc gia thành viên liên quan đưa ra hay không. Cuộc họp giữa các quốc gia thành viên hoặc Phiên họp đặc biệt phải hết sức nỗ lực nhằm đạt được một quyết định do biểu quyết. Nếu mọi cố gắng không đạt được thỏa thuận thì quyết định sẽ dựa trên biểu quyết đa số các quốc gia thành viên tham dự.
7. Tất cả các quốc gia thành viên phải hợp tác chặt chẽ với Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt nhằm hoàn thiện việc xem xét vấn đề, bao gồm cả việc tìm hiểu thực tế được qui định trong điểm 8.
8. Nếu vấn đề cần được sáng tỏ hơn, Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt sẽ uỷ quyền cho một đoàn tìm hiểu thực tế, đồng thời quyết định tôn chỉ hoạt động của đoàn này bằng biểu quyết giữa các quốc gia thành viên có mặt. Quốc gia thành viên có thể mời đoàn này tới lãnh thổ của mình vào bất cứ thời gian nào. Lực lượng đó sẽ được thành lập không cần có quyết định của Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt. Lực lượng tìm hiểu thực tế gồm có nhiều nhất 9 chuyên gia, được xây dựng và phê duyệt theo Điểm 9 và 10 dưới đây, sẽ thu thập thông tin bổ sung tại hiện trường hoặc nơi khác liên quan trực tiếp tới vấn đề được đưa ra dưới sự kiểm soát của quốc gia thành viên yêu cầu.
9. Tổng thư ký LHQ sẽ chuẩn bị một danh sách tên, quốc tịch và các thông tin liên quan khác của các chuyên gia đạt tiêu chuẩn do các quốc gia thành viên đưa lên rồi chuyển tới tất cả các quốc gia thành viên. Mọi chuyên gia trong danh sách này sẽ được chỉ định thực hiện mọi nhiệm vụ tìm hiểu thực tế trừ khi một quốc gia thành viên tuyên bố phản đối bằng văn bản. Trong trường hợp có phản đối, và chỉ định trực tiếp vào một chuyên gia nào đó trong nhiệm vụ nhất định thì chuyên gia này sẽ không tham gia vào lực lượng tìm hiểu thực tế trong lãnh thổ hoặc bất cứ khu vực nào thuộc quyền kiểm soát của quốc gia thành viên phản đối.
10. Sau khi nhận được đề nghị từ Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt, Tổng thư ký LHQ sẽ chỉ định thành viên của lực lượng tìm hiểu thực tế bao gồm cả thành viên đứng đầu sau khi tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên được đề nghị. Dân của các quốc gia thành viên đề nghị hoặc bị ảnh hưởng của lực lượng tìm hiểu thực tế sẽ không được chỉ định vào lực lượng này. Các thành viên của lực lượng tìm hiểu thực tế sẽ được hưởng đặc quyền và bất miễn theo Điều VI của Hiệp định về đặc quyền và bất miễn của LHQ ra ngày 13/02/1946.
11. Sau ít nhất 72 giờ được thông báo, các thành viên của lực lượng tìm hiểu thực tế phải có mặt tại lãnh thổ của quốc gia thành viên được yêu cầu bằng cách sớm nhất. Quốc gia thành viên

được yêu cầu sẽ thực hiện các biện pháp hành chính cần thiết để đón và chuẩn bị chỗ ăn ở và phải có trách nhiệm đảm bảo an ninh tối đa ở mức có thể cho các thành viên này khi họ đang ở trong vùng lãnh thổ do quốc gia thành viên kiểm soát.

12. Nếu không có hại tới chủ quyền của quốc gia thành viên được yêu cầu, lực lượng tìm hiểu thực tế có thể đem theo những trang thiết bị cần thiết vào lãnh thổ của quốc gia thành viên được yêu cầu để dùng cho việc thu thập thông tin chứng minh vấn đề quan tâm. Trước khi đến nơi, lực lượng này phải thông báo cho quốc gia thành viên được yêu cầu những trang thiết bị dự định sử dụng trong quá trình tìm hiểu thực tế.
13. Quốc gia thành viên được đề nghị phải cố gắng hết sức nhằm đảm bảo lực lượng tìm hiểu thực tế sẽ có cơ hội tiếp xúc với tất cả những người liên quan có thể giúp cung cấp thông tin về vấn đề trên.
14. Quốc gia thành viên được đề nghị phải cho phép lực lượng tìm hiểu thực tế đi đến tất cả các khu vực và cơ sở thuộc quyền kiểm soát của mình nơi có thể thu thập được các thông tin mong đợi. Điều này tùy thuộc vào sự sắp xếp của quốc gia thành viên được đề nghị khi cảm thấy các vấn đề cần thiết nh:
 - a) Việc bảo vệ các thiết bị, thông tin và khu vực nhạy cảm;
 - b) Việc bảo vệ quy định của hiến pháp của quốc gia thành viên được đề nghị nh quyền sở hữu, khám xét và chính quyền hay các quyền hiến pháp khác; hoặc
 - c) Bảo vệ an toàn thể chất cho các thành viên của lực lượng tìm hiểu thực tế.Trong trường hợp quốc gia thành viên được yêu cầu sắp xếp nh vậy , quốc gia thành viên đó phải có những nỗ lực phù hợp nhằm thể hiện sự tán thành của mình với Hiệp định này thông qua nhiều phương tiện khác nhau.
15. Lực lượng tìm hiểu thực tế chỉ được ở trong lãnh thổ của quốc gia thành viên được đề nghị không qua 14 ngày và ở mỗi khu vực cụ thể không quá 7 ngày trừ khi có sự thống nhất.
16. Toàn bộ thông tin bí mật cũng như thông tin không liên quan tới vấn đề của lực lượng tìm hiểu thực tế đều được xử lý một cách bí mật.
17. Lực lượng tìm hiểu thực tế phải báo cáo các kết quả tìm được về Hội nghị các quốc gia thành viên hoặc phiên họp đặc biệt thông qua Tổng thư ký LHQ.
18. Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt sẽ xem xét các thông tin liên quan bao gồm các báo cáo đa về từ lực lượng tìm hiểu thực tế và có thể yêu cầu quốc gia thành viên được đề nghị tiến hành các biện pháp chỉ ra các vấn đề liên quan trong một thời gian

xác định cụ thể. Quốc gia thành viên được đề nghị sẽ phải báo cáo về tất cả các biện pháp này theo yêu cầu.

19. Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt có thể gợi ý cho các quốc gia thành viên liên quan các phương pháp làm sáng tỏ thêm hay giải quyết vấn đề đang quan tâm, bao gồm cả việc tiếp xúc với các thủ tục phù hợp với luật định quốc tế. Trong trường hợp mà vấn đề đang xem xét được xác định là thuộc kiểm soát của quốc gia thành viên được yêu cầu, Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt thể đề nghị các biện pháp phù hợp, gồm cả các biện pháp hợp tác nh đã nêu ở Điều 6.
20. Hội nghị các quốc gia thành viên hay Phiên họp đặc biệt phải tìm mọi nỗ lực nhằm đi đến thống nhất hoặc biểu quyết hai phần ba các quốc gia thành viên tham dự về quyết định nh đã đưa ra ở Điểm 18 và 19.

Điều 9

Các biện pháp thực hiện trong quốc gia thành viên

Mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp hành chính hay luật pháp, bao gồm các hình phạt, nhằm phòng chống và ngăn chặn các hoạt động bị cấm theo Hiệp định này, do người thực hiện hoặc được thực hiện trong vùng lãnh thổ mà quốc gia thành viên đó kiểm soát.

Điều 10

Dàn xếp bất hoà

1. Các quốc gia thành viên phải tham khảo ý kiến và hợp tác với nhau nhằm dàn xếp mọi bất hoà nảy sinh trong quá trình áp dụng hay thực thi Hiệp định này. Mỗi quốc gia thành viên phải chuẩn bị trình bày các bất hoà đó trước khi Hội nghị các quốc gia thành viên tiến hành.
2. Hội nghị các quốc gia thành viên có thể góp phần vào công tác dàn xếp bất hoà bằng mọi biện pháp tỏ ra phù hợp bao gồm việc cung cấp các văn phòng tốt, kêu gọi các quốc gia thành viên có bất hoà bắt đầu chọn thủ tục dàn xếp và đề xuất thời hạn cho các thủ tục dàn xếp đã thống nhất.
3. Điều khoản này không ảnh hưởng tới tất cả các điểm trong Hiệp định này về việc tạo hỗ trợ và làm rõ.

Điều 11

Hội nghị các quốc gia thành viên

1. Các quốc gia thành viên sẽ họp thường kỳ nhằm xem xét các vấn đề liên quan tới việc áp dụng và thực thi Hiệp định này, bao gồm:
 - a) Hoạt động và tình trạng của Hiệp định này;
 - b) Các vấn đề nảy sinh từ các báo cáo đệ trình theo các điều khoản của Hiệp định này;
 - c) Hợp tác và trợ giúp quốc tế theo Điều 6;
 - d) Phát triển công nghệ rà phá mìn sát thương;

- e) Độ trình của các quốc gia thành viên theo Điều 8; và
 - f) Các quyết định liên quan tới các độ trình của các quốc gia thành viên theo nh trong Điều 5.
2. Hội nghị các quốc gia thành viên đầu tiên do Tổng thư ký LHQ triệu tập trong vòng 1 năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực. Các hội nghị tiếp theo sẽ do Tổng thư ký LHQ triệu tập hàng năm cho tới kỳ Hội nghị tổng kết.
 3. Theo các điều kiện nêu trong Điều 8, Tổng thư ký LHQ có thể triệu tập một phiên họp đặc biệt.
 4. Các quốc gia thành viên không là thành viên, LHQ, các tổ chức quốc tế khác, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ. Các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời dự các cuộc họp này với tư cách là quan sát viên theo thống nhất trong Quy định về Thủ tục.

Điều 12

Hội nghị Tổng kết

1. Hội nghị tổng kết sẽ do Tổng thư ký LHQ triệu tập sau 5 năm từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Các Hội nghị tổng kết tiếp theo sẽ do Tổng thư ký LHQ triệu tập nếu có một hay nhiều quốc gia thành viên đề nghị và nếu khoảng cách giữa hai kỳ tổng kết không dưới 5 năm. Tất cả các quốc gia thành viên của Hiệp định này đều được mời tới hội nghị tổng kết.
2. Mục đích của hội nghị tổng kết này là:
 - a) Tổng kết hoạt động và tình trạng của Hiệp định này;
 - b) Xem xét nhu cầu và khoảng cách cho cuộc họp các quốc gia thành viên thành viên như nêu trong Điểm 2 của Điều 11;
 - c) Ra quyết định về các độ trình của các quốc gia thành viên theo Điều 5; và
 - d) Thông qua, nếu cần thiết, báo cáo kết luận cuối cùng liên quan tới việc thực hiện Hiệp định này.
3. Các quốc gia thành viên không là thành viên của Hiệp định này, LHQ, các tổ chức quốc tế khác, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ. Các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời dự các cuộc họp này với tư cách là quan sát viên theo thống nhất trong Quy định về Thủ tục.

Điều 13

Sửa đổi

1. Một quốc gia thành viên thành viên nào đó có thể đề nghị sửa đổi nội dung Hiệp định này vào bất kỳ thời gian nào sau khi Hiệp định có hiệu lực. Các đề nghị sửa đổi sẽ được chuyển về Bộ phận lưu chuyển, nơi sẽ chuyển đề nghị này tới tất cả các quốc gia thành viên thành viên vào thu thập ý kiến về việc triệu tập một Hội nghị Sửa đổi để xem xét đề nghị đó không. Nếu đa số các quốc gia thành viên thành viên đều tỏ ý quan tâm hơn nữa tới đề xuất này trong

vòng 30 ngày kể từ khi Bộ phận lưu chuyển gửi tới thì bộ phận lưu chuyển sẽ triệu tập một Hội nghị Sửa đổi và tất cả các quốc gia thành viên thành viên sẽ tham gia.

2. Các quốc gia không phải là thành viên của Hiệp định này, LHQ, các tổ chức quốc tế khác, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ. Các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời dự các Hội nghị Sửa đổi này với tư cách là quan sát viên theo thống nhất trong Quy định về Thủ tục.
3. Hội nghị sửa đổi sẽ được tổ chức ngay sau Hội nghị các quốc gia thành viên hoặc Hội nghị Tổng kết trừ khi đa số các quốc gia thành viên đề nghị tổ chức sớm hơn.
4. Mọi sửa đổi trong Hiệp định này phải do đa số với trên 2/3 các quốc gia thành viên thành viên tham gia chấp thuận bằng biểu quyết trong Hội nghị sửa đổi. Bộ phận lưu chuyển sẽ chuyển toàn bộ nội dung sửa đổi tới các quốc gia thành viên thành viên.
5. Mọi sửa đổi trong Hiệp định này sẽ có hiệu lực với tất cả các quốc gia thành viên thành viên đã chấp thuận sửa đổi này của Hiệp định sau khi đã được chấp thuận bằng biểu quyết đa số thông qua Bộ phận lưu chuyển. Ngay sau đó nó sẽ có hiệu lực với tất cả các quốc gia thành viên thành viên còn lại kể từ ngày chấp thuận.

Điều 14

Chi phí

1. Các chi phí của các Hội nghị các quốc gia thành viên, Hội nghị tổng kết và hội nghị sửa đổi sẽ do các quốc gia thành viên thành viên, các quốc gia thành viên không là thành viên của Hiệp định này chi trả theo mức điều chỉnh phù hợp của LHQ.
2. Các chi phí nảy sinh cho Tổng thư ký LHQ trong Điều 7 và 8, chi phí cho các lực lượng tìm hiểu thực tế sẽ do các quốc gia thành viên thành viên chi trả theo mức điều chỉnh phù hợp của LHQ.

Điều 15

Ký kết

Hiệp định này được thực hiện tại Oslo, Na Uy, vào ngày 18/09/1997 và được tất cả các quốc gia thành viên thành viên ký kết tại Ottawa, Canada từ ngày 03/12/1997 đến ngày 04/12/1997 và tại Trụ sở LHQ tại New York từ ngày 05/12/1997 đến khi có hiệu lực.

Điều 16

Thông qua, chấp thuận, phê duyệt hoặc tán thành

1. Hiệp định này phải được các quốc gia thành viên ký kết thông qua, chấp thuận và phê duyệt.
2. Hiệp định sẽ được chung cầu tán thành tới bất kỳ một quốc gia thành viên nào chưa ký kết.

3. Mọi văn kiện thông qua, chấp thuận, phê duyệt hay tán thành đều được đa về bộ phận lưu chuyên.

Điều 17 **Hiệu lực**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày đầu tiên của tháng thứ sáu sau tháng có đủ 40 văn kiện thông qua, chấp thuận, phê duyệt và tán thành gửi về.
2. Với các quốc gia thành viên gửi văn kiện thông qua, chấp thuận, phê duyệt hay tán thành sau ngày có đủ 40 văn kiện được gửi đến thì Hiệp định sẽ có hiệu lực đối với quốc gia thành viên đó từ ngày đầu tiên của tháng thứ sáu kể từ ngày quốc gia thành viên đó nộp văn kiện thông qua, chấp thuận, phê duyệt hay tán thành.

Điều 18 **Áp dụng tạm thời**

Các quốc gia thành viên vào thời điểm thông qua, chấp thuận, phê duyệt hay tán thành của mình có thể tuyên bố sẽ áp dụng tạm thời Điều 1 của Điều 1 của Hiệp định này trong khi chờ đợi thời hạn có hiệu lực.

Điều 20 **Hạn chế**

Không ai được hạn chế các điều khoản của Hiệp định này

Điều 21 **Thời hạn rút lui**

1. Bản hiệp định này là vô thời hạn.
2. Mỗi quốc gia thành viên trong quá trình thực hiện chủ quyền của mình có quyền rút khỏi Hiệp định này. Việc rút lui này sẽ được thông báo tới tất cả các quốc gia thành viên thành viên, tới Bộ phận lưu chuyên và tới Hội đồng An ninh LHQ. Văn kiện rút lui bao gồm đầy đủ lời giải thích lý do động lực của việc rút lui.
3. Việc rút lui sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ khi Bộ phận lưu chuyên nhận được văn kiện rút lui. Tuy nhiên, nếu trong vòng 6 tháng đó, nếu quốc gia thành viên xin rút lui tham gia vào một cuộc xung đột vũ trang thì việc rút lui chỉ có hiệu lực sau khi cuộc xung đột vũ trang đó kết thúc.
4. Việc rút lui của quốc gia thành viên thành viên khỏi Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng tới các quốc gia thành viên khác thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định của luật quốc tế.

Điều 21
Bộ phận lưu chuyển

Tổng thư ký LHQ được chỉ định là bộ phận lưu chuyển của bản Hiệp định này.

Điều 22
Văn bản gốc

Bản gốc của Hiệp định này trong các ngôn ngữ: Ả Rập, Trung, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau do Tổng thư ký LHQ giữ.
